

DANH SÁCH ĐỆ TỬ ĐƯỢC CÁC BỐN SƯ PHÓ PHÁP

Lời dẫn

Với những căn do khác nhau, một kẻ trần tục tìm đến chùa đánh lễ sư trú trì cầu học đạo để mong giải thoát, gồm hai loại, hoặc đã có vợ con mà xuất gia theo Phật, gọi là “bán thể xuất gia”, hoặc ngay khi còn bé con mà bỗng khởi tâm thích ở cửa thiền, gọi là “đồng chân nhập đạo”. Đó là hạng ở lại trong chùa, được thầy trực tiếp và thường xuyên chỉ giáo. Ngoài ra, còn có người không vào chùa, nhưng vẫn theo thầy tu hành, ăn chay niệm Phật, tức “tu tại gia”, được gọi là “cư sĩ”. Tất cả những người trên đều được liệt vào thành viên của chùa, gọi là đại chúng, có tứ chúng và thất chúng.

Tu tại chùa hay tu tại gia, nếu ai đạt đến một trình độ nhất định, sẽ được thầy công nhận qua một cuộc lễ gọi là truyền giới, trình tự gồm ba bậc. Tỳ Kheo giới, Cụ Túc giới và Bồ Tát giới. Lễ truyền giới này có thể cử hành nội bộ từng chùa, nhưng thỉnh thoảng nhiều chùa cùng phối hợp, lập đàn trang trọng, một lần truyền giới cho hàng chục, thậm chí hàng trăm đệ tử, cử ra ba vị tôn túc đạo cao đức trọng chủ trì, gọi là tam sư (1. Giới sư hòa thượng, cũng gọi Đàn đầu hay Đường đầu hòa thượng, là vị sư chính trao giới cho đệ tử. 2. Yết ma sư, là vị sư đọc biểu bạch và yết ma văn. 3. Giáo thụ sư, tức A xà lê [cũng đọc A đồ lê], là vị sư truyền thụ cho uy nghi tác pháp). Người thụ Tỳ Kheo giới mới bắt đầu được thầy đặt tên đạo cho, gọi là pháp danh, pháp tự, pháp hiệu. Không rõ từ bao giờ mà phát xuất thể lệ thầy đặt tên cho trò bằng một bài kệ, gọi là kệ truyền pháp, kệ phó pháp hay kệ phó chúc.

Những bài kệ phó pháp chép trong *Hàm Long sơn chí* chỉ từ bản sư Phổ Tịnh hòa thượng trở về sau, chỉ có hai loại, thơ ngũ ngôn và thơ thất ngôn, đều bốn câu, có vần, nhưng không phải thể tuyệt cú Đường luật, vì đại bộ phận đều không tuân thủ niêm luật, đôi khi tác giả gieo lạc cả vần. Cốt yếu của bài kệ là lồng chữ tên (pháp danh, pháp hiệu) của đệ tử vào, chứ không phải để bàn luận ý nghĩa sâu xa của Phật pháp, vì vậy, ngôn từ của bài kệ thường trùng phức rất nhiều. Do đó, khi dịch, chúng tôi cũng dịch đại khái, chứ không đặt nặng về trau chuốt ngôn từ. Nguyên văn đã không lấy gì làm hay lắm thì cũng khó mà dịch cho hay. Nguyên văn đã bất chấp thi luật thì cũng khó mà dịch cho đúng thi luật! Vậy, xin đọc giả thể tất cho. Nhan đề phần này do chúng tôi đặt để bạn đọc tiện theo dõi.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP CỦA HÒA THƯỢNG PHỔ TỊNH

[Hòa thượng Đạo Minh Phổ Tịnh (? - 1816) đã phó pháp cho 28 đệ tử, pháp húy hàng chữ **Tánh**, pháp tự bắt đầu bằng chữ **Nhất**].

(1) Bài kệ phó pháp cho Tánh Huệ tự Nhất Nguyên:⁽¹⁾

⁽¹⁾ Số thứ tự các bài kệ phó pháp do chúng tôi thêm vào để tiện theo dõi. Cột bên trái là phần phiên âm, cột bên phải là phần tạm dịch thơ.

*Nhất Nguyên thụ pháp tiên,
Tâm địa phát hoa viên.
Đạo Minh truyền tâm pháp,
Tuệ đăng chiếu mãn thiên.*

Nhất Nguyên nhận pháp trước,
Tâm⁽¹⁾ nở vườn hoa tươi.
Đạo sáng⁽²⁾ truyền tâm pháp,⁽³⁾
Đèn tuệ rạng đầy trời.

(2) Bài kệ phó pháp cho Tánh Tâm tự Nhất Trì:

*Nhất Trì tịnh thanh thiên,
Nội ngoại quảng vô biên.
Tâm pháp viên chính niệm,
Kế tổ thị an nhiên.*

Nhất Trì trời biếc trong,
Nội ngoại rộng mênh mông.
Tâm pháp tròn vẹn nghĩa,
Nói tỏ được yên lòng.

(3) Bài kệ phó pháp cho Tánh Chiếu tự Nhất Nguyệt:

*Nhất Nguyệt diệu vô biên,
Quang minh chiếu mãn thiên.
Thiệu long chân Phật tử,
Chiêu chương vạn cổ truyền.*

Nhất Nguyệt diệu đầy vơi,
Sáng soi tỏa khắp trời.
Nói dòng thành Phật tử,
Rạng rỡ đời muôn đời.

(4) Bài kệ phó pháp cho Tánh Thiên tự Nhất Định:

*Nhất Định chiếu quang minh,
Hư không nguyệt mãn viên.
Tổ tổ truyền phó chúc,
Đạo minh kế tính thiên.*

Nhất Định tỏa sáng ngời,
Trắng tròn giữa khoảng trời.⁽⁴⁾
Tổ tổ truyền trao pháp,
Đạo sẵn trong tính người.

(5) Bài kệ phó pháp cho Tánh Toàn tự Nhất Thể:

*Nhất Thể chiếu viên minh,
Nhật nguyệt chính trung thiên.
Tục diễm truyền đăng phó,
Tổ đạo vĩnh lưu truyền.*

Nhất Thể soi tròn sáng,
Trắng sao treo giữa trời.
Cho đèn tiếp ngọn lửa,
Tổ đạo mãi truyền đời.

⁽¹⁾ Tâm địa: Tâm là gốc của vạn pháp, có thể sản sinh ra hết thảy mọi pháp, nên gọi là tâm địa. Thêm nữa, người tu hành dựa vào tâm mà khởi hành, nên gọi là tâm địa (TĐPHHV, tr. 1158).

⁽²⁾ Đạo sáng: nguyên văn “Đạo minh”, nghĩa phổ thông là đạo phát ra ánh sáng, nhưng đây cũng có thể hiểu Đạo Minh là tên hiệu của hòa thượng Phổ Tịnh.

⁽³⁾ Tâm pháp: Tất cả mọi pháp chia làm hai loại, sắc pháp và tâm pháp. Có chất ngại thì là sắc pháp, không chất ngại mà có tác dụng duyên lự hoặc là căn bản duyên khởi các pháp thì là tâm pháp (TĐPHHV, tr. 1159).

⁽⁴⁾ Câu thứ hai, có bản chép “虛心月滿圓 Hư tâm nguyệt mãn viên” (Lòng rỗng nguyệt tròn đầy).

(6) Bài kệ phó pháp cho Tánh Chiêu tự Nhất Niệm:

<i>Nhất Niệm tâm thường viên,</i>	Nhất Niệm thường toàn vẹn,
<i>Tâm pháp bản thanh thiên.</i>	Tâm pháp gốc trời xanh.
<i>Tổ đạo truyền pháp ấn,</i>	Tổ đạo lưu dấu pháp,
<i>Quang huy vĩnh lưu truyền.</i>	Mãi truyền ánh sáng lành.

(7) Bài kệ phó pháp cho Tánh Hòa tự Nhất Thuận:

<i>Nhất Thuận đạo pháp thông,</i>	Nhất Thuận đạo pháp thông,
<i>Tâm pháp bản hư không.</i>	Tâm pháp gốc hư không.
<i>Liễu ngộ minh tâm pháp,</i>	Đã ngộ rồi tâm pháp,
<i>Kể truyền thiệu tổ tông.</i>	Thì truyền nối tổ tông.

(8) Bài kệ phó pháp cho Tánh Khai tự Nhất Đắc:

<i>Nhất Đắc tâm pháp không,</i>	Nhất Đắc tâm pháp không,
<i>Tâm pháp bản hư không.</i>	Tâm pháp gốc hư không.
<i>Nguyên không giai thị Phật,</i>	Không hẳn mới là Phật,
<i>Kể thế phụng tổ tông.</i>	Nói đời thờ tổ tông.

(9) Bài kệ phó pháp cho Tánh Nhậm tự Nhất Điểm:

<i>Nhất Điểm quảng vô biên,</i>	Nhất Điểm rộng xa vời,
<i>Diệu dụng chiếu mãn thiên.</i>	Diệu dụng chứa đầy trời.
<i>Viên minh hồi quang chiếu,</i>	Sáng tròn soi trở lại,
<i>Kể tổ vĩnh lưu truyền.</i>	Nối tổ mãi truyền đời.

(10) Bài kệ phó pháp cho Tánh Nghĩa tự Nhất Ngộ:

<i>Nhất Ngộ tâm pháp không,</i>	Nhất Ngộ pháp tâm không,
<i>Hư không thái cực đồng.</i>	Hư không thái cực đồng.
<i>Phật tổ tương truyền phó,</i>	Đức Phật truyền cho đây,
<i>Trùng quang vạn cổ long.</i>	Muôn đời nhật nguyệt thông.

(11) Bài kệ phó pháp cho Tánh Thành tự Nhất Tín:

<i>Nhất Tín hạnh nguyện viên,</i>	Nhất Tín tròn hạnh nguyện,
<i>Tâm pháp thị quang minh.</i>	Tâm pháp sáng ngời ngời.
<i>Tổ đức truyền tâm pháp,</i>	Đức tổ cho tâm pháp,
<i>Vạn cổ vĩnh lưu truyền.</i>	Truyền lưu mãi vạn đời.

(12) Bài kệ phó pháp cho Tánh Thông tự Nhất Hiểu:

<i>Nhất Hiểu bản tâm không,</i>	Nhất Hiểu vốn tâm không,
<i>Viên minh thái cực đồng.</i>	Sáng tròn thái cực đồng.
<i>Tâm pháp trú vô trú,</i>	Tâm pháp nơi không ở,
<i>Truyền đăng kể tổ tông.</i>	Đèn truyền nối tổ tông.

(13) Bài kệ phó pháp cho Tánh Thông tự Nhất Trích:⁽¹⁾

<i>Nhất Trích thể viên minh,</i>	Nhất Trích thể tròn sáng,
<i>Tâm pháp bản như nhiên.</i>	Tâm pháp vốn như nhiên.
<i>Hư không thấu nhất điểm,</i>	Hư không gom một điểm,
<i>Kể tổ vĩnh lưu truyền.</i>	Nói tổ mãi lưu truyền.

(14) Bài kệ phó pháp cho Tánh Chính tự Nhất Chuyên:

<i>Nhất Chuyên thụ pháp truyền,</i>	Nhất Chuyên nhận pháp truyền,
<i>Tâm tịch ứng vạn duyên.</i>	Tâm lặng ứng muôn duyên.
<i>Tổ đạo truyền phó chúc,</i>	Tổ đạo nay trao chúc,
<i>Kể tổ tại tâm nguyên.</i>	Nói tổ ở tâm nguyên.

(15) Bài kệ phó pháp cho Tánh Tín tự Nhất Luận:

<i>Nhất Luận đại nhân duyên,</i>	Nhất Luận nhân duyên lớn,
<i>Vạn pháp quy nhất viên.</i>	Muôn pháp trọn quay về.
<i>Phật tổ truyền phó chúc,</i>	Phật tổ nay cho chúc,
<i>Như nguyệt ấn giang thiên.</i>	Như trăng dọi sông khe.

(16) Bài kệ phó pháp cho Tánh Tường tự Nhất Thụy:

<i>Nhất Thụy khí tượng tân,</i>	Nhất Thụy non sông mới,
<i>Tâm nguyệt chiếu bạch vân.</i>	Trăng lòng mây trắng soi.
<i>Tục điểm truyền phó chúc,</i>	Lửa truyền trao phép Phật,
<i>Minh đăng phụng tổ tôn.</i>	Đèn phụng tổ tông soi.

⁽¹⁾ Chữ này viết bộ 㝱 THỦY + chữ 智 TRÍ, loại chữ hiếm, trong *Khang Hy tự điển* ghi phiên thiết theo Quảng vận: 直炙切音擲土得水沮也本作滴 TRỰC CHÍCH thiết, âm TRỊCH - Thổ đắc thủy, thư dã; bản tác TRÍCH; cũng theo Quảng vận: 竹隻切 TRÚC CHÍCH thiết, theo Tập vận: 竹益切音嫡 TRÚC ÍCH thiết, âm ĐÍCH; nghĩa cũng như thế. Như vậy thì ta có thể đọc TRÍCH hoặc CHÍCH, nghĩa là vùng nước đọng; lầy lội; bùn lầy).

(17) Bài kệ phó pháp cho Tánh Giác tự Nhất Uẩn:

<i>Nhất Uẩn hồng trần phá,</i>	Nhất Uẩn phá hồng trần,
<i>Quang minh khí tượng tân.</i>	Sáng sửa cảnh thanh tân.
<i>Tục điểm truyền phó chúc,</i>	Nói lửa truyền trao chúc,
<i>Chân thị báo Phật ân.</i>	Ấy là báo Phật ân.

(18) Bài kệ phó pháp cho Tánh Truyền tự Nhất Bảo:

<i>Nhất Bảo tại tâm trung,</i>	Nhất Bảo ở trong lòng,
<i>Ấm thất đắc đăng lung.</i>	Nhà tối được đèn lồng.
<i>Chiếu thể kiến vạn pháp,</i>	Dọi thể thấy muôn pháp,
<i>Tục điểm phụng tổ tông.</i>	Lửa truyền thờ tổ tông.

(19) Bài kệ phó pháp cho Tánh Lạc tự Nhất Như:

<i>Nhất Như lai tâm pháp,</i>	Nhất Như về tâm pháp,
<i>Vạn pháp duy tâm sinh.</i>	Muôn pháp thấy tâm sanh.
<i>Phật tổ truyền phó pháp,</i>	Phật tổ truyền trao pháp,
<i>Tục điểm vãng phương danh.</i>	Nói lửa mãi thơm danh.

(20) Bài kệ phó pháp cho Tánh Đức tự Nhất Tông:

<i>Nhất Tông vạn cổ truyền,</i>	Nhất Tông vạn thừa truyền,
<i>Chư pháp huyền hựu huyền.</i>	Các pháp huyền lại huyền.
<i>Phật tổ truyền thụ pháp,</i>	Phật tổ truyền cho pháp,
<i>Tục điểm chiếu trung thiên.</i>	Trời cao lửa chiếu lên.

(21) Bài kệ phó pháp cho Tánh Thái tự Nhất Sách:

<i>Nhất Sách giới pháp tiên,</i>	Nhất sách đầu theo giới,
<i>Thụ giới pháp trang nghiêm.</i>	Trang nghiêm pháp giới trao.
<i>Phật tổ truyền phó chúc,</i>	Như Lai truyền phó chúc,
<i>Tâm nguyệt chiếu cô viên.</i>	Tâm nguyệt mới tròn sao.

(22) Bài kệ phó pháp cho Tánh Huệ tự Nhất Chất:

<i>Nhất Chất sắc hư không,</i>	Nhất Chất hình hư không,
<i>U ám tất giai thông.</i>	Tăm tối thấy đều thông.
<i>Phật tâm pháp vô dị,</i>	Tâm Phật như tâm pháp,
<i>Ngộ liễu kế tổ tông.</i>	Ngộ rồi nói tổ tông.

(23) Bài kệ phó pháp cho Tánh Thứ tự Nhất Trung:

<i>Nhất Trung cần giới pháp,</i>	Nhất Trung chăm giới pháp,
<i>Tảo tận trần lao tâm.</i>	Niềm trần quét sạch không.
<i>Quang minh kiến Phật tính,</i>	Phật tính rành rành thấy,
<i>Vạn cổ phụng tổ tông.</i>	Muôn đời thờ tổ tông.

(24) Bài kệ phó pháp cho Tánh Tâm tự Nhất Căn:

<i>Nhất Căn mật ý thông,</i>	Nhất Căn ý sâu thông,
<i>Chư pháp đức giai không.</i>	Các pháp đức đều không.
<i>Phật tổ truyền phó chúc,</i>	Phật tổ truyền trao chúc,
<i>Tục diễm phụng tổ tông.</i>	Tiếp lửa thờ tổ tông.

(25) Bài kệ phó pháp cho Tánh Trung tự Nhất Ngôn:

<i>Nhất Ngôn vạn pháp thông,</i>	Nhất Ngôn muôn pháp thông,
<i>Tâm pháp như hư không.</i>	Tâm pháp giống hư không.
<i>Quang minh Phật phó chúc,</i>	Phật rõ ràng trao chúc,
<i>Truyền đăng phụng tổ tông.</i>	Truyền đèn thờ tổ tông.

(26) Bài kệ phó pháp cho Tánh Tĩnh tự Nhất Xương:

<i>Nhất Xương pháp quang minh,</i>	Nhất Xương ngời sáng pháp,
<i>Trần tảo kính trùng viên.</i>	Lau bụi gương càng trong.
<i>Tục diễm truyền phó chúc,</i>	Nối lửa truyền trao chúc,
<i>Như nguyệt ẩn giang thiên.</i>	Như trăng dọi giữa sông.

(27) Bài kệ phó pháp cho Tánh Nghị tự Nhất Thành:

<i>Nhất Thành thông lý tuyên,</i>	Nhất Thành thông mọi lý,
<i>Trùng ma khí tượng viên.</i>	Khí tượng dũa mài nên.
<i>Hạ đàm chư Phật tổ,</i>	Đem hiến cho chư Phật,
<i>Tâm nguyệt chiếu cô thiên.</i>	Trăng lòng dọi cô thiên.

(28) Bài kệ phó pháp cho Tánh Huệ tự Nhất Chân:

<i>Nhất Chân thụ pháp truyền,</i>	Nhất Chân nhận pháp truyền,
<i>Nội ngoại bản như nhiên.</i>	Nội ngoại vốn như nhiên.
<i>Phù trì chư Phật tổ,</i>	Các Phật hằng phò giúp,
<i>Kế thế vĩnh miên miên.</i>	Mãi mãi nối đời liên.

(29) Thế độ đệ tử pháp danh Tánh Hoạt tự Đức Giai, sau đắc pháp với sư Bồn Giác chùa Thiên Mục, đổi pháp danh là Liễu Tánh, tự Huệ Cảnh, kệ rằng:

<i>Thị pháp bản lai như thị pháp,</i>	Pháp ấy bản lai như pháp ấy,
<i>Vô danh triển chuyển cường an danh.</i>	Không tên trần trở gương yên tên.
<i>Như kim Liễu Tánh vô ngôn thuyết,</i>	Đến nay Liễu Tánh không bàn cãi,
<i>Thủy giác như tư Huệ Cảnh minh.</i>	Mới biết như đây Huệ Cảnh nên.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP CỦA HÒA THƯỢNG NHẤT ĐỊNH

(1) Bài kệ phó pháp cho Hải Chiêu tự Đoan Trang:

<i>Đoan Trang học địa tịnh đồng thủy,</i>	Đoan Trang đất học êm như nước,
<i>Tham cứu thiên cơ liễu thượng thừa.</i>	Xem xét cơ thiên đạt bậc trên.
<i>Kiên cố tín tâm vô sai biệt,</i>	Chắc chắn niềm tin không lẫn khác,
<i>Nhất đăng truyền điểm bách thiên đăng.</i>	Một đèn truyền thắp trăm nghìn đèn.

(2) Bài kệ phó pháp cho Hải Trạch tự Thiệu Hoa:

<i>Thiệu Hoa chính phát sắc phương hưng,</i>	Thiệu Hoa đang nở sắc vừa khơi,
<i>Dụng lực tài bồi nhật nhật tân.</i>	Gắng sức vun trồng ngày một tươi.
<i>Tăng tiến bồ đề vô thoái chuyển,</i>	Tăng tiến bồ đề không chút chậm,
<i>Xuân lai kết quả khí phương phân.</i>	Xuân về đậu quả bốc thơm hơi.

(3) Bài kệ phó pháp cho Hải Thuận tự Lương Duyên:

<i>Lương Duyên hội ngộ giới châm đầu,</i>	Lương Duyên gặp gỡ cái kim đầu,
<i>Đạo hợp tâm truyền xứng sở cầu.</i>	Đạo hợp tâm truyền đúng nguyện cầu.
<i>Phúc tuệ song tu vô gián đoạn,</i>	Phúc tuệ cùng tu không ngắt quãng,
<i>Quang dương tỏ án vĩnh trường lưu.</i>	Sáng ngời dấu tỏ mãi về sau.

(4) Bài kệ phó pháp cho Hải Phong tự Vĩnh Mậu:

<i>Vĩnh Mậu thâm la vạn cổ hằng,</i>	Vĩnh Mậu um tùm muôn thừa thường,
<i>Như như bản tính đoạn trần căn.</i>	Dừng dứt tính dứt cõi đời vương.
<i>Tuy vân cự các nhàn điền địa,</i>	Tuy rằng gác cũ yên đồng ruộng,
<i>Nhất độ doanh lai đạo nhật tăng.</i>	Một chuyển tu hành đạo lại tăng.

(5) Bài kệ phó pháp cho Hải Trường tự Pháp Lữ:

<i>Pháp Lữ đồng vi xử xử hoan,</i>	Pháp Lữ cùng làm chốn chốn vui,
<i>Vô tâm vật lữ tiện khinh an.</i>	Vô tâm giúp vật đã yên rồi.
<i>Trực tu nhật dạ thường tinh tiến,</i>	Đêm ngày tu thẳng luôn tinh tiến,
<i>Bảo sở cao đẳng đã bất nan.</i>	Không khó lên cao cõi giác thôi.

(6) Bài kệ phó pháp cho Hải Hồng tự Giác Mãn:

<i>Giác Mãn công viên đức toản hạnh,</i>	Giác Mãn công tròn cao đức hạnh,
<i>Hứa đa trần sự khởi tương can.</i>	Chuyện đời nhiều ít há liên can.
<i>Tâm không cấp đệ chân thường lạc,</i>	Tâm không nên được vui chân thật,
<i>Nhất đạo thần quang vạn cảnh nhàn.</i>	Một lối thần quang muôn cảnh nhàn.

(7) Bài kệ phó pháp cho Hải Trạm tự Diên Miên:

<i>Diên Miên tổ đạo chấn gia phong,</i>	Diên Miên đạo tổ nếp nhà lên,
<i>Bộ bộ cao đẳng hướng thượng tôn.</i>	Bước bước tầng cao hướng phía trên.
<i>Liễu ngộ tức tâm tâm thị Phật,</i>	Liễu ngộ ấy tâm tâm ấy Phật,
<i>Tương thừa tục điểm vĩnh xương long.</i>	Nói thêm ngọn lửa sáng lâu bền.

(8) Bài kệ phó pháp cho Hải Tuệ tự Phúc Ân:

<i>Phúc Ân do như ngọc uẩn vi,</i>	Phúc Ân còn như ngọc giấu thay,
<i>Y trung hệ bảo kỷ thùy tri.</i>	Áo che đồ quý mấy ai hay.
<i>Thân nhân chỉ thị thêm điều trác,</i>	Người thân chỉ rõ thêm trang sức,
<i>Kế thể phong lưu đã bất khuỵ.</i>	Kế thể phong lưu chẳng chút lay.

(9) Bài kệ phó pháp cho Hải Hoạt tự Trừng Thanh:

<i>Trừng Thanh tính hải khí an nhiên,</i>	Trừng Thanh biển tính ⁽¹⁾ khí an nhiên,
<i>Xử thế tùy cơ liễu mục tiền.</i>	Đối đãi tùy cơ trước mắt liền.
<i>Đạo niệm tinh tu tình niệm đoạn,</i>	Đạo niệm tu nên tình niệm dứt,
<i>Như kim phó pháp vĩnh lưu truyền.</i>	Đến nay trao pháp mãi lưu truyền.

(10) Bài kệ phó pháp cho Hải Hoa tự Phát Đạt:

<i>Phát Đạt thiền quan đại đạo hành,</i>	Phát Đạt cửa thiền đi lối lớn,
<i>Cần tu tiến bộ thượng vân trình.</i>	Chăm tu tiến bước tới đường mây.
<i>Siêu nhiên vật ngoại hân nhàn sự,</i>	Ra ngoài cõi thế đời thanh thản,
<i>Liễu đắc tâm không pháp bất không.</i>	Đạt được tâm không pháp vẫn đầy.

⁽¹⁾ Tính hải: lý tính của chân như sâu rộng như biển, cho nên gọi là tính hải (biển tính), đó là cảnh giới của pháp thân Như Lai vậy. (TĐPHHV, tr. 1351).

(11) Bài kệ phó pháp cho Hải Ngộ tự Tâm Thành:

<i>Vạn linh chỉ tại nhất Tâm Thành,</i>	Muôn thiêng chỉ ở một Tâm Thành,
<i>Giải thoát trần gian pháp tính sinh.</i>	Thoát khỏi trần gian pháp tính sinh.
<i>Tảo giác mê vân lung hạo nguyệt,</i>	Sớm biết mây mờ che ánh nguyệt,
<i>Tuệ phong xuy tán kiến quang minh.</i>	Tuệ phong thổi hết thấy quang minh.

(12) Bài kệ phó pháp cho Hải Nho tự Tín Nhậm:

<i>Tín Nhậm vô nghi pháp tự thành,</i>	Tín Nhậm không ngờ pháp tự thành,
<i>Trần căn tịch tịnh thiện căn sinh.</i>	Trần căn sạch sẽ thiện căn sinh.
<i>Hoa tâm khai phát phong tư mị,</i>	Tâm hoa hé nở càng xinh xắn,
<i>Tiểu lãnh tại phong giải uẩn tình.</i>	Trong gió cười tươi cởi uẩn tình.

(13) Bài kệ phó pháp cho Hải Bạch tự Thanh Huyền:

<i>Thanh Huyền trạm trạm tịch hư linh,</i>	Thanh Huyền trong trẻo chẳng vương chi,
<i>Đạo pháp hà tăng hữu tượng hình.</i>	Đạo pháp nên hình có mấy khi.
<i>Tổ thụ tôn thừa truyền thế thế,</i>	Tổ dạy cháu vâng đời nối mãi,
<i>Bồ đề lộ thượng bộ khinh khinh.</i>	Bồ đề trên lối nhẹ nhàng đi.

(14) Bài kệ phó pháp cho Hải Nguyệt tự Trí Viên:

<i>Trí Viên nguyệt mãn lương đồng viên,</i>	Trí Viên trăng tỏ thấy tròn bong,
<i>Yên tán vân phi nhất sắc thiên.</i>	Khói tản mây bay trời suốt trong.
<i>Phật pháp bất ly u thế pháp,</i>	Phép Phật không rời nơi phép thế,
<i>Hòa quang vô nhiễm tính vi nhiên.</i>	Sáng hòa chẳng bản tính như không.

(15) Bài kệ phó pháp cho Hải Thiệu tự Cương Kỷ:

<i>Cương Kỷ kinh quyền bất chấp phương,</i>	Cương Kỷ kinh quyền chẳng chấp phương,
<i>Tùy cơ ứng dụng thiện tư lường.</i>	Tùy cơ dùng được khéo lo lường.
<i>Triêu triêu tương thức nan tâm tích,</i>	Biết nhau sáng sáng khôn tìm dấu,
<i>Nhật nhật xuyên y khiết phạn thường.</i>	Mặc áo ngày ngày ăn uống thường.

*

*

*

[Các đệ tử được thế độ]

Đệ tử thế độ thứ nhất pháp danh Hải Giác tự Đoan Nghiêm.

Thứ 2 pháp danh Hải Đức tự Trinh Tường (sau đắc pháp ở chùa Thiên Mụ, hòa thượng Bồn Giác ban cho pháp danh Liễu Tâm tự Viên Cơ), bài kệ rằng:

<i>Pháp pháp chân như pháp,</i>	Pháp pháp pháp chân như,
<i>Tâm tâm cơ dạng thì.</i>	Tâm tâm tâm dạng cơ.
<i>Liễu Tâm phi nội ngoại,</i>	Liễu Tâm không nội ngoại,
<i>Hương thượng thị Viên Ky.</i>	Lên mãi ấy Viên Cơ.

Thứ 3 pháp danh Hải Thanh tự Nhật Lệ.

Thứ 4 pháp danh Hải Yến tự Chân Như.

Thứ 5 pháp danh Hải Hội tự Nhàn Du.

Thứ 6 pháp danh Hải Tế tự Thiệu Hưng.

Thứ 7 pháp danh Hải Chú tự Uông Dương.

Thứ 8 pháp danh Hải Vân tự Diệu Ứng.

Thứ 9 pháp danh Hải Thành tự Chân Lượng.

Thứ 10 pháp danh Hải Bích tự Toàn Chương.

Thứ 13 pháp danh Hải Thiêm tự Huệ Trạch.

Thứ 15 pháp danh Hải Nguyên tự Thông Thái.

Thứ 16 pháp danh Hải Đạm tự Chân Châu.

Thứ 20 pháp danh Hải Lượng tự Quảng Viễn.

Thứ 26 pháp danh Hải Vị tự Dũng Tuyên.

Thứ 30 pháp danh Hải Trân tự Vĩnh Chấn.

Thứ 31 pháp danh Hải Quyền tự Quảng Diễn.

Thứ 32 pháp danh Hải Khánh tự Vĩnh Tuy.

Thứ 33 pháp danh Hải Khoan tự Đạt Vinh.

Thứ 34 pháp danh Hải Thiện tự Phúc Trinh.

Thứ 36 pháp danh Hải Phong tự Hòa Bình.

Thứ 37 pháp danh Hải Đức tự Trường Sinh.

Thứ 38 pháp danh Hải Bảo tự Dưỡng Tính.

Thứ 39 pháp danh Hải Lương tự Sách Tiến.

Thứ 40 pháp danh Hải Hội tự Pháp Ngữ.

Thứ 41 pháp danh Hải Toàn tự Linh Cơ.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Căn cứ theo số thứ tự, danh sách này còn thiếu một số vị, chưa rõ là chép thiếu hay vì lý do khác.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP CỦA HÒA THƯỢNG DIỆU GIÁC

(1) Bài kệ phó pháp cho Thanh Nhân tự Hải Khoát hiệu Tâm Quảng:

<i>Thanh Nhân pháp chỉ trứ tiên tiên,</i>	Thanh Nhân rồi pháp chỉ đầu tiên,
<i>Hải khoát ba lan đạo quảng truyền.</i>	Sóng biển mệnh môn đạo rộng truyền.
<i>Đặc đặt tâm hoài cầu thượng chí.</i>	Thỏa được lòng mong cầu chí lớn,
<i>Vu kim phó nhữ kế uyên nguyên.</i>	Ngày nay trao bạn nối uyên nguyên.

(2) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tịnh tự An Lạc hiệu Tâm Thể:

<i>Thanh Tịnh tâm hề tính nhất nhiên,</i>	Thanh Tịnh tâm này vốn tự nhiên,
<i>An nhàn Phật pháp lạc thiên niên.</i>	An nhàn vui Phật suốt năm liền.
<i>Đạo nguyên khôi thác triêm ân sung,</i>	Mở mang nguồn đạo nhuần ơn mến,
<i>Tục diễm đăng quang phó vĩnh truyền.</i>	Nổi lửa đèn soi được mãi truyền.

(3) Bài kệ phó pháp cho Thanh Minh tự Tuệ Vân hiệu Tâm Truyền:

<i>Minh lai quảng lãng hội long ngâm,</i>	Sáng về rạng rỡ hội thơ rồng,
<i>Pháp hiệu Tuệ Vân phó nhữ cam.</i>	Pháp hiệu Tuệ Vân nay phó xong.
<i>Pháp pháp vô pháp giai thị pháp,</i>	Pháp có pháp không là pháp cả,
<i>Thái diễm truyền đăng khả cánh tầm.</i>	Thắp lửa truyền đèn tim dễ không.

(4) Bài kệ phó pháp cho Thanh Phước tự Vĩnh Hổ hiệu Tâm An:

<i>Thanh Phước truyền trì pháp ấn tâm,</i>	Thanh Phước truyền cho pháp ấn tâm,
<i>Vu kim phó nhữ cánh di thâm.</i>	Nay trao cho bạn lại càng thâm.
<i>Bồ đề đạo pháp tu tâm mịch,</i>	Bồ đề đạo pháp nên tìm kiếm,
<i>Vĩnh Hổ thừa đương chân pháp âm.</i>	Vĩnh Hổ vâng lời nối pháp âm.

(5) Bài kệ phó pháp cho Thanh Ninh tự Hữu Vĩnh hiệu Tâm Tĩnh:

<i>Hà thanh ninh mật tứ phương an,</i>	Sông trong yên tĩnh bốn phương an,
<i>Hữu Vĩnh tâm tâm đạo tức nhàn.</i>	Hữu Vĩnh tâm tâm đạo cũng nhàn.
<i>Tâm tự bồ đề khai tuệ nhật,</i>	Tâm tựa bồ đề khai tuệ nhật,
<i>Bao hàm thế giới như thị quan.</i>	Chứa đầy thế giới “như thị quan”. ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Như thị quan: Xem là như vậy. Như thị (evam) là từ dùng để chỉ vật, cũng chỉ sự ẩn khả, sự thừa nhận trong Phật giáo. Kinh Thắng man bảo quật: “Như thị là lời bày tỏ thừa nhận đúng như thế, đúng như thế, đúng thực như thánh giáo; như thế như thế đúng như lời ông nói... Pháp xứng hợp đạo lý cho nên gọi là như thị” (TĐPHHV, tr 925). Kinh Pháp hoa nói đến 10 “như thị”: như thị bản mặt cứu cánh, như thị báo, như thị duyên, như thị lực, như thị nhân, như thị quả, như thị tác, như thị thể, như thị tính, như thị tướng (ấy là cứu cánh từ đầu đến cuối, ấy là báo, ấy là duyên...).

(6) Bài kệ phó pháp cho Thanh Vân tự Tường Thụy hiệu Tâm Thành:

<i>Thanh đản vân khai đạo mạch trường,</i>	Sáng tạnh mây bay mạch đạo trường,
<i>Pháp luân Tường Thụy biến vô cương.</i>	Pháp luân Tường Thụy rộng vô cương.
<i>Nhất hoa kết quả thiên hoa ứng,</i>	Một hoa kết quả nghìn hoa ứng,
<i>Hiện thụy ưu đàm chấn tượng vương.</i>	Điềm hiện ưu đàm động tượng vương.

(7) Bài kệ phó pháp cho Thanh Liêm tự Hy Hữu hiệu Tâm Thiền:

<i>Tịnh khiết Thanh Liêm đạo vị nhàn,</i>	Trong lặng Thanh Liêm nhàn đạo vị,
<i>Tâm tâm Hy Hữu ý hà nan.</i>	Tâm tâm Hy Hữu ý sâu thay.
<i>Trì trung dừng xuất liên hoa dựng,</i>	Trong ao vượn dậy hoa sen nở,
<i>Pháp vũ ân triêm pháp giới khoan.</i>	Mưa pháp nhuần ơn pháp giới đầy.

(8) Bài kệ phó pháp cho Thanh Đức tự Gia Khánh hiệu Tâm Khoan:

<i>Thanh nhi hữu đức tiến tâm thiền,</i>	Trong mà có đức tiến tâm thiền,
<i>Gia Khánh hy nhiên đạo vĩnh truyền.</i>	Gia Khánh vui thay đạo mãi truyền.
<i>Đắc pháp tu bằng vi diệu pháp,</i>	Được pháp nên nhờ vi diệu pháp,
<i>Hà lao biệt ngoại pháp tầm huyền.</i>	Nhọc chi ngoài pháp kiếm điều huyền.

(9) Bài kệ phó pháp cho Như Thuật tự Đức Tuyền hiệu Tâm Minh:

<i>Nhị tam tứ thất khởi hư truyền,</i>	Hai ba bốn bảy (?) há nhằm sao,
<i>Như Thuật tương thừa dĩ hữu niên.</i>	Như Thuật theo thầy đã bấy lâu.
<i>Đức Tuyền giác lai tông pháp ngộ,</i>	Đức Tuyền hiểu ra theo pháp ngộ,
<i>Tâm Minh tính kiến tại thử biên.</i>	Tâm Minh thấy tính một bên nào.

*

* *

[Các đệ tử được thể độ]

Thứ 2 pháp danh Thanh Lương tự Minh Thiện.⁽¹⁾

Thứ 4 pháp danh Thanh Trùng tự Minh Tâm.

Thứ 6 pháp danh Thanh Ý tự Thiện Ân.

Thứ 7 pháp danh Thanh... tự Phước Điền.

Thứ 8 pháp danh Thanh Hy tự Gia Trinh.

Thứ 9 pháp danh Thanh Bình tự Chính Chất.

⁽¹⁾ Đây có lẽ là danh sách các đệ tử được hòa thượng Diệu Giác thể độ. Theo số thứ tự còn thiếu một số vị, chưa rõ là bản gốc chép thiếu hay vì lý do khác.

- Thứ 10 pháp danh Thanh Châu tự Trân Ngoạn.
- Thứ 11 pháp danh Thanh Phong tự Thiện Khánh.
- Thứ 12 pháp danh Thanh Minh tự Kim Chung.
- Thứ 14 pháp danh Thanh Tín tự Như Ý.
- Thứ 15 pháp danh Thanh Cẩn tự Ngọc Dao.
- Thứ 16 pháp danh Thanh Nhu tự Triêm Ân.
- Thứ 17 pháp danh Thanh Mẫn tự Như Nguyễn.
- Thứ 18 pháp danh Thanh Vân tự Bảo Sơn.
- Thứ 19 pháp danh Thanh Phúc tự Vĩnh Gia.
- Thứ 20 pháp danh Thanh Quang tự Huy Diệu.
- Thứ 21 pháp danh Thanh Huống tự Vĩnh Tuy.
- Thứ 22 pháp danh Thanh Uy tự Chính Pháp.
- Thứ 23 pháp danh Thanh Đức tự Nhật Tân.
- Thứ 24 pháp danh Thanh Tu tự Trường Diễm.
- Thứ 25 pháp danh Thanh Ngộ tự Chân Truyền.
- Thứ 26 pháp danh Thanh Trung tự Chính Trì.
- Thứ 27 pháp danh Thanh Đĩnh tự Kim Linh.
- Thứ 28 pháp danh Thanh Hiếu tự Minh Huân.
- Thứ 29 pháp danh Thanh Minh tự Quang Bảo.
- Thứ 31 pháp danh Thanh Cẩn tự Sách Tiến.
- Thứ 33 pháp danh Thanh Tự tự Thiện Kế.
- Thứ 34 pháp danh Thanh Nguyệt tự Tuệ Chiếu.
- Thứ 35 pháp danh Thanh Quang tự Tuệ Minh.
- Thứ 36 pháp danh Thanh Triều tự Hải Chấn.
- Thứ 37 pháp danh Thanh Cao tự An Bình.
- Thứ 38 pháp danh Thanh Phúc tự Đoàn Viên.
- Thứ 39 pháp danh Thanh Hòa tự Chính Trì.

Thế độ tử ni 34 người:

- (1) Quản sự Phan Thị Kiên pháp danh Thanh Thọ tự Viên Minh.
- (2) Quản sự Đào Thị Đề pháp danh Thanh Tín tự Viên Thành.

- (3) Nguyễn Thị Hải, vợ thứ của Hậu quân, pháp danh Thanh Nhân tự Hòa Nhã.
- (4) Công nữ Nguyễn Ngọc Thanh pháp danh Thanh Tín tự Diệu Tâm.
- (5) Công nữ Nguyễn Ngọc Thu Nhị pháp danh Thanh Ninh tự Diệu Ngộ.
- (6) Công nữ Nguyễn Ngọc Hữu Tú pháp danh Thanh Mỹ tự Bảo An.
- (7) Tôn thất nữ (*sic*) Nguyễn Ngọc Quế pháp danh Thanh Chu tự Đan Quế.
- (8) Công nữ Nguyễn Ngọc Tân Chi pháp danh Thanh Châu tự Bảo Thụ.
- (9) Công nữ Nguyễn Ngọc Bích Thụ pháp danh Thanh Hảo tự Bảo Châu.
- (10) Thục phi triều trước Nguyễn Thị Xuyên pháp danh Thanh Phương tự Trinh Lương.
- (11) An Mỹ công chúa Nguyễn Ngọc Huy Nhu, pháp danh Thanh Quang tự Viên Minh.
- (12) Phú Hậu công chúa Nguyễn Ngọc Phương Trinh pháp danh Thanh Vân tự Diệu Trí.
- (13) Lê Thị Quyên pháp danh Thanh Nhân tự Như Nguyên.
- (14) Võ Thị Phú pháp danh Thanh Nhuận tự Đức Trạch.
- (15) Hà Thị Phúc pháp danh Thanh Trường tự Diên Thọ.
- (16) Nguyễn Thị Mai pháp danh Thanh Tú tự An Thịnh.
- (17) Nguyễn Thị Lân pháp danh Thanh Mẫn tự Ân Cần.
- (18) Võ Thị Kiều pháp danh Thanh..... tự Thiện Quả.
- (19) Nguyễn Thị Hồi pháp danh Thanh Thận tự Cần Hộ.
- (20) Trần Thị Tuyên pháp danh Thanh..... tự Từ Huệ.
- (21) Nguyễn Thị Sách pháp danh Thanh Tâm tự Thiện Tính.
- (22) Phan Thị Thịnh pháp danh Thanh Xương tự Tri Lương.
- (23) Hồ Thị Hạnh pháp danh Thanh An tự Vĩnh Ninh.
- (24) Nguyễn Thị Khuê pháp danh Thanh Hòa tự Thiệu Long.
- (25) Mai Thị Lệ pháp danh Thanh Nhuận tự Hải Hiền.
- (26) Đỗ Thị Duyên pháp danh Thanh An tự Diệu Hảo.
- (27) Võ Thị Quận pháp danh Thanh Trì tự Hải Hội.
- (28) Đào Thị Hợp pháp danh Thanh Nguyên tự An Dưỡng.
- (29) Mai Thị Lý pháp danh Thanh Lê tự Bảo Thụ.

(30) Hồ Thị Hạnh pháp danh Thanh Từ tự Diệu Thiện.

(31) Nguyễn Thị Phúc pháp danh Thanh Ý tự Minh Đức.

(32) Nguyễn Thị Hiếu pháp danh Thanh Nguyên.

(33) Đào Thị Thuần pháp danh Thanh Gia.

(34) Công nữ Nguyễn Phúc Tâm Thành tự Đoan Chính.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP CỦA HÒA THƯỢNG YẾT MA⁽¹⁾ CHÙA TỪ HIẾU

(1) Bài kệ phó pháp cho Thanh Phước Chính Lương đại sư:

<i>Kỷ niên cổ kính cửu mai trần,</i>	Bao năm gương cũ phủ hồng trần,
<i>Kim nhật trùng ma khí tượng tân.</i>	Nay lại chùi lau vẻ mới dần.
<i>Liễu ngộ phiến thời tâm tức pháp,</i>	Liễu ngộ một thời tâm ấy pháp,
<i>Pháp cầu kỳ đắc yếu tinh cần.</i>	Pháp cầu cốt được phải tinh cần. ⁽²⁾

(2) Bài kệ phó pháp cho Thanh Quang Tuệ Đăng đại sư:

<i>Tuệ Đăng chiếu triệt mãn hư không,</i>	Tuệ đăng soi thấu khắp hư không,
<i>Pháp lực cao đẳng hương thượng tông.</i>	Pháp lực lên cao bậc thượng tông.
<i>Trực tu nhật dạ thường tinh tiến,</i>	Tu suốt ngày đêm thêm tiến bộ,
<i>Tương thừa tục điểm vĩnh xương long.</i>	Nói theo ngọn lửa mãi hưng long.

(3) Bài kệ phó pháp cho Thanh Mỹ Dụ Côn Tuệ Hương đại sư:

<i>Thế thế lưu truyền đức Dụ Côn,</i>	Truyền lại đời đời đức Dụ Côn,
<i>Quang dương tổ ấn vĩnh trường tồn.</i>	Sáng bừng dấu tổ mãi luôn còn.
<i>Tăng tiến bồ đề vô thoái chuyển,</i>	Bồ đề tăng tiến không suy giảm,
<i>Chấn tiếp hậu lai kế pháp môn.</i>	Thúc đẩy mai sau nối pháp môn.

(4) Bài kệ phó pháp cho Thanh Đức Tuệ Nghiêm đại sư:

<i>Diệu pháp quảng vô biên,</i>	Diệu pháp rộng vô biên,
<i>Chiêu chương vạn cổ truyền.</i>	Sáng trưng vạn thừa truyền.
<i>Hà đàm chư Phật tổ,</i>	Nhờ ơn chư Phật tổ,
<i>Kể thế vĩnh miên miên.</i>	Mãi nói đời đời liền.

⁽¹⁾ Tức hoa thượng Hải Thiệu Cương Kỳ (1810-1899) chùa Thừ Hiếu.

⁽²⁾ Từ đây về sau, có một số bài không chứa đựng pháp danh của đệ tử như bài này.

(5) Bài kệ phó pháp cho Thanh Lợi Hiền Lương đại sư:

<i>Tâm chân đảo bảo san,</i>	<i>Tìm chân lên núi quý,</i>
<i>Quân tu tử tế khan.</i>	<i>Bạn hãy xem cho kỹ.</i>
<i>Mạc phản quy không thủ,</i>	<i>Chớ trở về tay không,</i>
<i>Lâm thời hậu hối nan.</i>	<i>Sau ăn năn khó nhĩ.</i>

(6) Bài kệ phó pháp cho Thanh Xán Tuệ Khánh đại sư:

<i>Cổ kính cửu mai trần,</i>	<i>Gương cổ bụi che lâu,</i>
<i>Kim lai tượng vi tân.</i>	<i>Bây giờ mới mẻ sao.</i>
<i>Loát ma ngân cấu tịnh,</i>	<i>Lau mài tan vết bẩn,</i>
<i>Kiểu khiết quýnh băng luân.</i>	<i>Trong sạch tựa băng thấu.</i>

(7) Bài kệ phó pháp cho Thanh Hy Nguyên Cát đại sư:

<i>Vạn linh chỉ tại nhất tâm thành,</i>	<i>Muôn thiêng chỉ ở một tâm thành,</i>
<i>Giải thoát trần căn pháp tính sinh.</i>	<i>Thoát khỏi căn trần pháp tính sinh.</i>
<i>Tảo giác mê vân lung kiểu nguyệt,</i>	<i>Sớm biết mây mờ che bóng nguyệt,</i>
<i>Tuệ phong xuy tán kiến quang minh.</i>	<i>Tuệ phong thổi sạch thấy quang minh.</i>

(8) Bài kệ phó pháp cho Thanh Chân Viên Giác đại sư:

<i>Sơn hoa chính phát sắc phương hưng,</i>	<i>Đương khi hoa núi nở tung bừng,</i>
<i>Dụng lực tài bồi nhật nhật tân.</i>	<i>Lấy sức vun trồng mới mới chung.</i>
<i>Tăng tiến bồ đề vô hạn chuyển,</i>	<i>Tăng tiến bồ đề không sút giảm,</i>
<i>Xuân lai kết quả khí phương phân.</i>	<i>Xuân về kết quả khí thơm lừng.</i>

(9) Bài kệ phó pháp cho Thanh Hợp tự Từ Vân đại sư:

<i>Xiển đạt thiên môn đại đạo hành,</i>	<i>Mở rộng cửa thiên đạo lớn thông,</i>
<i>Cần tu tiến bộ thượng vân trình.</i>	<i>Siêng tu thẳng bước lối mây dong.</i>
<i>Siêu nhiên vật ngoại hồn nhàn sự,</i>	<i>Ra ngoài cõi thế không vương bận,</i>
<i>Liễu đặc tâm không pháp diệt không.</i>	<i>Được trọn tâm không pháp cũng không.</i>

(10) Bài kệ phó pháp cho Thanh Trường Minh Chí đại sư:

<i>Quang hưng tổ đạo chấn gia phong,</i>	<i>Sáng trưng tổ đạo dậy gia phong,</i>
<i>Bộ bộ cao đẳng hướng thượng tông.</i>	<i>Bước bước lên cao tới thượng tông.</i>
<i>Liễu ngộ tức tâm tâm tức Phật,</i>	<i>Ngộ trọn là tâm tâm ấy Phật,</i>
<i>Tương thừa tục điểm vĩnh xương long.</i>	<i>Nối theo ngọn lửa sáng vô cùng.</i>

(11) Bài kệ phó pháp cho Thanh Minh Đức Nhuận đại sư:

<i>Thanh Minh trạm trạm tịch hư linh,</i>	Thanh Minh trong trẻo cõi hư linh,
<i>Đạo pháp hà tăng hữu tượng hình.</i>	Đạo pháp chưa từng có tượng hình.
<i>Tổ thụ tôn thừa truyền thế thế,</i>	Tổ để cháu noi đời nối tiếp,
<i>Bồ đề thượng lộ bộ kinh khinh.</i>	Bồ đề trên lối bước thênh thênh.

(12) Bài kệ phó pháp cho Thanh Bạch Châu Lâm đại sư:

<i>Trang nghiêm học địa tịnh đồng băng,</i>	Trang nghiêm đất học sạch như băng,
<i>Tham cứu thiền cơ liễu thượng thăng.</i>	Tham cứu cơ thiền rõ thượng thăng.
<i>Kiên cố tín tâm vô sai biệt,</i>	Vững chắc lòng tin không lẫn khác,
<i>Nhất đẳng truyền điểm bách thiên đẳng.</i>	Một “đẳng” truyền thấp trăm nghìn “đẳng”.

(13) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tường Tuệ Chiếu đại sư:

<i>Pháp lực phá hồng trần,</i>	Pháp lực sạch hồng trần,
<i>Quang minh khí tượng tân.</i>	Cảnh quan đổi mới dần.
<i>Tục điểm truyền phó chúc,</i>	Ngọn đèn truyền phó chúc,
<i>Chân thị báo Phật ân.</i>	Đúng là đáp Phật ân.

(14) Bài kệ phó pháp cho Thanh Thái tự Chính Sắc Tuệ Minh đại sư:

<i>Chính Sắc thể viên minh,</i>	Sáng tròn là Chính Sắc,
<i>Tâm pháp bản tự nhiên.</i>	Tâm pháp vốn như nhiên.
<i>Hư không kỹ nhất điểm,</i>	Một điểm trong hư rộng,
<i>Kế tổ vĩnh lưu truyền.</i>	Lưu truyền nối tổ tiên.

(15) Bài kệ phó pháp cho Thanh Trừng tự Tự Toàn Tuệ Đạt đại sư:

<i>Tự Toàn vạn pháp thông,</i>	Tự Toàn muôn pháp thông,
<i>Tâm pháp như hư không.</i>	Tâm pháp tựa hư không.
<i>Quang minh Phật phó chúc,</i>	Rạng rỡ Phật trao chúc,
<i>Truyền đăng phụng tổ tông.</i>	Truyền đèn thờ tổ tông.

(16) Bài kệ phó pháp cho Thanh Giáo tự Từ Hàng Tuệ Quang đại sư:

<i>Từ Hàng độ vô biên,</i>	Từ Hàng chở chẳng ngại,
<i>Diệu dụng chiếu mãn thiên.</i>	Ánh diệu chiếu đầy trời.
<i>Viên minh hội quang chiếu,</i>	Tròn sáng hội quang dọi,
<i>Kế tổ vĩnh lưu truyền.</i>	Nối truyền tổ vạn đời.

(17) Bài kệ phó pháp cho Thanh Kỳ tự Duy Trì Tuệ Khai đại sư:

<i>Duy Trì đạo lý tuyên,</i>	Duy Trì tròn đạo lý,
<i>Trùng ma khí tượng tân.</i>	Mài dũa mới luôn luôn.
<i>Hạ đàm chư Phật tổ,</i>	Ởn tổ nương nhờ mãi,
<i>Kế thế vĩnh miên miên.</i>	Đời đời nối tiếp còn.

(18) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tâm Duy Thận Tuệ Lăng đại sư:

<i>Duy Thận mật ý thông,</i>	Ý ngậm Duy Thận thông,
<i>Chư pháp đức giai không.</i>	Các pháp đức cùng đồng.
<i>Phó nhữ an tâm pháp,</i>	Trao bạn yên tâm pháp,
<i>Tục điểm điểm đăng tông.</i>	Thắp đèn nối lửa tông.

(19) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tú tự Phong Nhiêu Tuệ Pháp đại sư:

<i>Phong Nhiêu thụ pháp truyền,</i>	Phong Nhiêu nhận pháp truyền,
<i>Nội ngoại bản như nhiên.</i>	Nội ngoại vốn như nhiên.
<i>Phù trì chư Phật tổ,</i>	Các Phật thường che chở,
<i>Kế thế vĩnh miên miên.</i>	Tiếp nối đời liên miên.

(20) Bài kệ phó pháp cho Thanh Thiệm tự Trục Chất Tuệ Nhật đại sư:

<i>Trục Chất pháp tính không,</i>	Trục Chất pháp tính không,
<i>Tâm pháp bản lai đồng.</i>	Pháp tâm vốn cũng đồng.
<i>Chân không giai thị Phật,</i>	Chân không là Phật đó,
<i>Kế thế phụng tổ tông.</i>	Kế thế phụng thờ tông.

(21) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tính tự Lý Thiệm Tuệ Điểm đại sư:

<i>Lý Thiệm khí tượng tân,</i>	Tinh thần Lý Thiệm mới,
<i>Tâm nguyệt chiếu bạch vân.</i>	Tâm nguyệt trắng mây lồng.
<i>Tục điểm truyền phó chúc,</i>	Tiếp lửa truyền trao chúc,
<i>Minh đăng phụng tổ tông.</i>	Thắp đèn phụng tổ tông.

(22) Bài kệ phó pháp cho Thanh Bản tự Long Thi Tuệ Tuấn đại sư:

<i>Long Thi tâm tự tại,</i>	Long Thi tâm tự tại,
<i>Bản tính tịch thường minh.</i>	Tính vốn sáng thường tình.
<i>Chân đăng kim phó nhữ,</i>	Đèn thật nay trao bạn,
<i>Hồi quang vạn pháp linh.</i>	Hồi quang muôn pháp linh.

(23) Bài kệ phó pháp cho Thanh Lý tự Chính Tâm Tuệ Nguyên đại sư:

<i>Chính Tâm pháp quang minh,</i>	Chính Tâm ngời sáng pháp,
<i>Trần tảo kính trùng viên.</i>	Lau bụi gương càng trong.
<i>Tục điểm truyền phó chúc,</i>	Tiếp lửa truyền trao chúc,
<i>Như nguyệt ẩn giang thiên.</i>	Như trăng bóng dội sông.

(24) Bài kệ phó pháp cho Thanh Nghiệm tự Duy Cần Tuệ Lực đại sư:

<i>Chúng sinh Phật tính cổ kim đồng,</i>	Chúng sinh tính Phật cổ kim đồng,
<i>Phàm thánh đồng cư thế giới trung.</i>	Phàm thánh trong đời vốn ở chung.
<i>Chỉ tại nhất tâm sinh vạn pháp,</i>	Chỉ tại một tâm sinh vạn pháp,
<i>Duy nhân không pháp giả hà không.</i>	Mà người không pháp có sao không.

(25) Bài kệ phó pháp cho Thanh Phúc tự Vĩnh Gia Tuệ Khai đại sư:

<i>Vĩnh Gia cần giới pháp,</i>	Vĩnh Gia chăm học pháp,
<i>Tảo tận trần lao tâm.</i>	Quét sạch bụi trần bay.
<i>Quang minh chiếu Phật tính,</i>	Tính Phật soi ngời sáng,
<i>Diệu cổ cập đẳng kim.</i>	Rõ ràng xưa đến nay.

(26) Bài kệ phó pháp cho Thanh Phúc tự Hưng Long Tuệ Thành đại sư:

<i>Hữu tình lai hạ chủng,</i>	Có tình là giống thấp,
<i>Xúc địa quả hoàn sinh.</i>	Tiếp đất quả còn sinh.
<i>Đản yếu tài bồi lực,</i>	Cốt ở công vun đắp,
<i>Chi diệp tự phu vinh.</i>	Lá cành tự tốt xanh.

(27) Bài kệ phó pháp cho Thanh Kiệm tự Huy Tuần Tuệ Thông đại sư:

<i>Thanh Kiệm phá hồng trần,</i>	Thanh Kiệm rũ hồng trần,
<i>Huy Tuần khí tượng tân.</i>	Huy Tuần đổi mới thân.
<i>Pháp đăng kim phó nhữ,</i>	Trao ngời đèn pháp đó,
<i>Thường nhiên báo Phật ân.</i>	Báo đáp Phật thâm ân.

(28) Bài kệ phó pháp cho Thanh Trí tự Hải Luận Tuệ Giác đại sư:

<i>Tâm đắc chủ nhân ông,</i>	Tìm được chủ nhân ông,
<i>Thủy tri bản lai đồng.</i>	Ai hay biết cũng đồng.
<i>Nhất chân giai thị Phật,</i>	Nhất chân đều ấy Phật,
<i>Kế thế phụng tổ tông.</i>	Nối đời thờ tổ tông.

(29) Bài kệ phó pháp cho Thanh Bình tự Chính Chất Tuệ Linh đại sư:

<i>Căn trần tu đoạn tuyệt,</i>	Căn trần nên dứt hẳn,
<i>Chính niệm bản như nhiên.</i>	Chính niệm vốn như nhiên.
<i>Cần cầu kim phó nhữ,</i>	Chăm chỉ nay trao bạn,
<i>Kế thế vĩnh lưu truyền.</i>	Nói dối mãi lưu truyền.

(30) Bài kệ phó pháp cho Thanh Nguyên tự Phổ Hiệp Tuệ Sinh đại sư:

<i>Kinh niên bộc lộ nhạ phong trần,</i>	Bao năm từng trải giữa phong trần,
<i>Thử nhật tẩy trừ cải hoán tâm.</i>	Nay rửa trừ xong đổi mới dần.
<i>Tăng tiến bồ đề vô thoái chuyển,</i>	Tăng tiến bồ đề không giảm sút,
<i>An tường từ bộ thượng cao đăng.</i>	Lên cao thông thả bước nhàn thân.

Quy y thọ ký tổng cộng gồm 637 người:⁽¹⁾

- Cung Giám Viện: 45 người.
- Quy y đệ tử: 186 người.
- Thế độ đệ tử: 45 người.
- Quy y tín nữ: 338 người.
- Thọ ký tín nữ: 63 người.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP CỦA HÒA THƯỢNG GIÁO THỤ⁽²⁾ CHÙA TƯỜNG VÂN

(1) Bài kệ phó pháp cho Thanh Thái Phước Chỉ đại sư:

<i>Định tâm Phước Chỉ tĩnh an nhiên,</i>	Định tâm Phước Chỉ lặng an nhiên,
<i>Xử thế tùy cơ liễu mục tiền.</i>	Xử thế tùy cơ trước mắt liền.
<i>Đạo niệm tinh tu tình niệm đoạn,</i>	Đạo niệm gắng tu tình niệm dứt,
<i>Như kim phó pháp vĩnh lưu truyền.</i>	Đến nay trao pháp mãi lưu truyền.

(2) Bài kệ phó pháp cho Thanh Kim Quang Diễm đại sư:

<i>Quang Diễm tịnh thanh thiên,</i>	Quang Diễm trời trong xanh,
<i>Nội ngoại quảng vô biên.</i>	Trong ngoài rộng thênh thênh.
<i>Tâm pháp viên chính niệm,</i>	Pháp tâm tròn chính niệm,
<i>Kế tổ thị an nhiên.</i>	Nói tổ mới yên lành.

⁽¹⁾ Cộng theo danh sách bên dưới phải là 667 người.

⁽²⁾ Tức hòa thượng Hải Toàn Linh Cơ (1826-1896).

(3) Bài kệ phó pháp cho Thanh Quang Thường Doanh đại sư:

<i>Thường Doanh khí tượng tân,</i>	Thường Doanh hình mới mẻ,
<i>Tâm nguyệt chiếu bạch vân.</i>	Mây bạc dọi trắng lòng.
<i>Tục điểm truyền phó chúc,</i>	Tiếp lửa truyền trao chúc,
<i>Minh đăng phụng tổ tông.</i>	Khêu đèn phụng tổ tông.

(4) Bài kệ phó pháp cho Thanh Phong Sung Dật đại sư:

<i>Sung Dật thụ pháp tiên,</i>	Sung Dật đầu trao pháp,
<i>Tâm địa phát hoa viên.</i>	Đất tâm hoa nở tươi.
<i>Đạo minh truyền tâm pháp,</i>	Đạo truyền tâm pháp sáng,
<i>Tuệ đăng chiếu mãn thiên.</i>	Đèn tuệ chiếu đầy trời.

(5) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tín Ứng Nghiệm đại sư:

<i>Ứng Nghiệm tại tâm trung,</i>	Ứng Nghiệm ở trong lòng,
<i>Ám thất đắc đăng lung.</i>	Tối tăm được nến chong.
<i>Chiếu thể kiến vạn pháp,</i>	Soi cho nhìn vạn pháp,
<i>Tục điểm phụng tổ tông.</i>	Tiếp lửa phụng tổ tông.

(6) Bài kệ phó pháp cho Thanh Nhân Quảng Lâm đại sư:

<i>Quảng Lâm vạn pháp thông,</i>	Pháp đều Quảng Lâm thông,
<i>Tâm pháp như hư không.</i>	Tâm pháp tựa hư không.
<i>Quang minh Phật phó chúc,</i>	Rạng rỡ Phật trao chúc,
<i>Truyền đăng phụng tổ tôn.</i>	Truyền đèn phụng tổ tông.

(7) Bài kệ phó pháp cho Thanh Lương Tổng Quy đại sư:

<i>Tổng Quy nguyệt mãn lưỡng đồng viên,</i>	Tổng Quy tròn vạnh như vàng nguyệt,
<i>Yên tán vân phi nhất sắc thiên.</i>	Khói tản mây bay một sắc trời.
<i>Phật pháp bất ly ư thế pháp,</i>	Phật pháp không rời xa thế pháp,
<i>Hòa quang vô nhiễm tính như nhiên.</i>	Sáng hòa không bận tính lâu lâu.

(8) Bài kệ phó pháp cho Thanh Tâm Diệu Ứng đại sư:

<i>Diệu Ứng đồng vi xú xú hoan,</i>	Diệu Ứng vui cùng vui mọi chốn,
<i>Vô tâm vật lữ tiện khinh an.</i>	Vô tâm đối đãi thật thanh thoi.
<i>Trực tu nhật dạ thường tinh tiến,</i>	Đêm ngày tu tập luôn tinh tiến,
<i>Bảo sở cao đẳng dã bất nan.</i>	Cõi Phật lên cao chẳng khó dời.

(9) Bài kệ phó pháp cho Thanh Phước Như Lâm đại sư:

<i>Như Lâm chính phát sắc phương hưng,</i>	Như Lâm đứng lúc nở tung bùng,
<i>Dụng lực tài bồi nhật nhật tân.</i>	Lấy sức vun trồng mới mới chung.
<i>Tăng tiến bồ đề vô hạn chuyển,</i>	Tăng tiến bồ đề không sút giảm,
<i>Xuân lai kết quả khí phương phân.</i>	Xuân về kết quả khí thơm lừng.

(10) Bài kệ phó pháp cho Hải Trân Thụy Uyển đại sư:

<i>Thụy Uyển đạo pháp thông,</i>	Pháp đều Thụy Uyển thông,
<i>Tâm pháp bản hư không.</i>	Tâm pháp tựa hư không.
<i>Liễu ngộ minh tâm pháp,</i>	Liễu ngộ rành tâm pháp,
<i>Kế truyền thiệu tổ tông.</i>	Tiếp truyền nối tổ tông.

(11) Bài kệ phó pháp cho Hải An Bảo Thuận đại sư:

<i>Bảo Thuận cần giới pháp,</i>	Bảo Thuận chăm tu đạo,
<i>Tảo tạn trần lao tâm.</i>	Trần lao quét sạch không.
<i>Quang minh kiến Phật tính,</i>	Sáng ngời trông Phật tính,
<i>Vạn cổ phụng tổ tông.</i>	Muôn thừa thờ tổ tông.

(12) Bài kệ phó pháp cho Thanh Nguyên Tiên Giảng đại sư:

<i>Tiên Giảng hội ngộ giới châm đầu,</i>	Tiên Giảng gặp nhau duyên kim cẩu,
<i>Đạo hợp tâm truyền xứng sở cầu.</i>	Tâm truyền đạo hợp đúng mong cầu.
<i>Phúc tuệ song tu vô gián đoạn,</i>	Phúc tuệ song tu không ngăn ngại,
<i>Quang dương tổ ấn vĩnh trường lưu.</i>	Tổ ấn ngời ngời mãi đáng lâu.

(13) Bài kệ phó pháp cho Hải Từ Tâm Chính đại sư:

<i>Tâm Chính tổ đạo chấn gia phong,</i>	Đạo dòng Tâm Chính chấn gia phong,
<i>Bộ bộ cao đăng hướng thượng tông.</i>	Bước bước lên cao đến thượng tông.
<i>Liễu ngộ tức tâm tâm thị Phật,</i>	Liễu ngộ ấy tâm, tâm ấy Phật,
<i>Tương thừa tục diễm vĩnh xương long.</i>	Nói theo tiếp lửa mãi hưng long.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP CỦA TÔN CHÚNG A XÀ LÊ⁽¹⁾ CHÙA TƯỜNG VÂN

(1) Bài kệ phó pháp cho Trùng Thanh tự Hiền Lương Tịnh Nhân đại sư:

<i>Trùng Thanh châu hiện ấn tâm tiên,</i>	Trùng Thanh tâm ấn ngọc đầu tiên,
<i>Phó nhữ hiền lương pháp tính kiên.</i>	Trao bạn hiền lương tính pháp bền.
<i>Dịch điệp tương thừa minh tổ ấn,</i>	Tiếp nối đời đời ngời dấu tổ,
<i>Pháp đăng truyền diễm quảng vô biên.</i>	Thắp truyền đèn pháp rộng vô biên.

⁽¹⁾ Tức hòa thượng Thanh Thái Phước Chỉ (1858-1926).

(2) Bài kệ phó pháp cho Trùng Thiệm tự Phổ Tế Tịnh Tàng đại sư:

<i>Trùng Thiệm tâm pháp bản vô hình,</i>	Pháp tâm Trùng Thiệm vốn vô hình,
<i>Phổ Tế tâm truyền đạo chí tinh.</i>	Phổ Tế truyền tâm đạo rất tinh.
<i>Liễu ngộ tâm không minh pháp tính,</i>	Liễu ngộ tâm không ngại pháp tính,
<i>Tuệ đăng tâm ẩn chiếu quang minh.</i>	Tâm in đèn tuệ dọi quang minh.

(3) Bài kệ phó pháp cho Trùng Diên tự Cáo Tạ Tịnh Viên đại sư:

<i>Hồng trần Cáo Tạ ngộ chân nguyên,</i>	Giữa đời Cáo Tạ ngộ chân nguyên,
<i>Pháp tính kiên trì đạo niệm chuyên.</i>	Pháp tính chắc bền đạo niệm chuyên.
<i>Tâm pháp viên minh thường tịch chiếu,</i>	Tâm pháp sáng tròn luôn tịch chiếu,
<i>Trùng quang Phật tổ ẩn tâm truyền.</i>	Trăng sao Phật tổ ẩn tâm truyền.

(4) Bài kệ phó pháp cho Trùng Thái tự Quang Thư Tịnh Hương đại sư:

<i>Thủy thanh nguyệt hiện ngộ căn nguyên,</i>	Nước trong trăng mọc rõ căn nguyên,
<i>Phổ như Quang Thư tính chí kiên.</i>	Trao bạn Quang Thư tính rất bền.
<i>Y giáo phụng trì tâm ẩn pháp,</i>	Theo giáo giữ gìn tâm ẩn pháp,
<i>Liễu thông tâm pháp kiến quang minh.</i>	Suốt thông tâm pháp thấy ngay liền.

ĐỆ TỬ CỦA HÒA THƯỢNG TÂM TĨNH

(Thế đệ từ ngày mùng 8 tháng Tư năm Canh Tý, Thành Thái [thứ 12] [6/5/1900] trở về sau).

- Nguyễn Đình Huệ pháp danh Trùng Văn tự Chí Ngộ.
- Nguyễn Duy Trinh pháp danh Trùng Thành tự Chí Thông.
- Nguyễn Quang Pháp pháp danh Trùng Đoan tự Chí Khiết.
- Dương Phúc Lệ pháp danh Trùng Phát tự Chí Tâm.
- Đỗ Khắc Dụng pháp danh Trùng Tuệ tự Chí Lâm.
- Lê Hữu Nguyên pháp danh Trùng Tín tự Chí Hạnh.
- Nguyễn Văn Đàm pháp danh Trùng Hoa tự Chí Quả.
- Nguyễn Đình Viên pháp danh Trùng Ba tự Chí Tân.
- Nguyễn Văn Tú pháp danh Trùng Nhã tự Chí Thanh.
- Lê Thiên Huyền pháp danh Trùng Ý tự Chí Duyệt.
- Trần Đình Thiệm pháp danh Trùng Tịch tự Chí Kiên.
- Võ Văn Tý pháp danh Trùng Thủy tự Chí Thâm.
- Dương Phúc Chúc pháp danh Trùng Quang tự Chí Hòa.

ĐỆ TỬ CỦA HÒA THƯỢNG TUỆ MINH

- Dương Phúc Đường pháp danh Trùng Ngoạn.
- Nguyễn Xuân Soạn pháp danh Trùng Nguyên tự Quang Hợp.
- Hoàng Hữu Giải pháp danh Trùng Châu tự Quang Lưu.

ĐỆ TỬ CỦA HÒA THƯỢNG TUỆ NHẬT

- Nguyễn Văn Gia pháp danh Tâm Thuần tự Thiện Căn.
- Nguyễn Đức Cử pháp danh Tâm Cảnh tự Thiện Quyền.

ĐỆ TỬ NÓI PHÁP⁽¹⁾ CỦA ĐẠI SƯ TÂM TRUYỀN

- Nguyễn Văn Lý pháp danh Trùng Tâm tự Như Thức.
- Nguyễn Bá Thế pháp danh Trùng Nguyên tự Như Thanh.
- Lê Văn Trí pháp danh Trùng Quảng tự Như Đức.
- Đào Văn Khuê pháp danh Trùng Nhuận tự Như Pháp.
- Nguyễn Văn Từ pháp danh Trùng Đức tự Như Lưu.
- Lý Trọng Mão pháp danh Trùng Bản tự Như Thị.
- Trần Văn Thứ pháp danh Trùng Từ tự Như Tín.
- Lê Văn Gia pháp danh Trùng Tĩnh tự Như Trung.
- Đỗ Văn Hoàn pháp danh Trùng Dụng tự Như Sơn.
- Đỗ Văn Tuy pháp danh Trùng Tuệ tự Như Lộc.
- Đỗ Văn Hòe pháp danh Trùng Phúc tự Như Thụ.
- Đặng Quang Hanh pháp danh Trùng Thể tự Như Thái.
- Nguyễn Văn Phái pháp danh Trùng Dụng tự Như Nguyên.
- Nguyễn Văn Thủ pháp danh Trùng Viên tự Như Ý.
- Hoàng Văn Lương pháp danh Trùng Thông tự Như Đạt.
- Nguyễn Quang Diên pháp danh Trùng Vĩnh tự Như Nghi.
- Nguyễn Quang Giản pháp danh Trùng Siêu tự Như Thuyên.
- Lưu Văn Vận pháp danh Trùng Trí tự Như Thông.
- Nguyễn Văn Nguyên pháp danh Trùng Quả tự Như Ứng.
- Nguyễn Văn Quả pháp danh Trùng Mật tự Như Châu.
- Nguyễn Phúc Hồng Vĩnh pháp danh Trùng Khế tự Như Như.

⁽¹⁾ Ở đây lại có từ “nói pháp” trong nguyên bản.

- Trần Văn Hân pháp danh Trùng Huấn tự Như Cửu.
- Nguyễn Mão pháp danh Trùng Thành tự Như Minh.
- [?] Hiêm pháp danh Trùng Công tự Như Giáo.
- Nguyễn Tri pháp danh Trùng Truyền tự Như Cổ.
- [?] Hàng [hay Kháng]⁽¹⁾ pháp danh Trùng Trì tự Như Bàn.
- Nguyễn Phúc Hồng Chí⁽²⁾ pháp danh Trùng Tĩnh tự Như Trai.
- Lý Trọng Mậu pháp danh Trùng Tú tự Như Hương.
- Nguyễn Văn Minh pháp danh Trùng Khế tự Như Quang.
- Lã Thiện Long pháp danh Trùng Đàm tự Như Bích.
- Nguyễn Phúc Bảo Đảo pháp danh Trùng Ý tự Như Huệ.
- Nguyễn Huy Hoàn pháp danh Trùng Diệu tự Như Nhân.
- Nguyễn Văn Trung pháp danh Trùng Lý tự Như Ứng.
- Nguyễn Văn Chí pháp danh Trùng Diễn tự Như Khánh.
- Nguyễn Đình Tụ pháp danh Trùng Yên tự Như Hà.

Thế độ tỷ kheo ni:

- Trần Thị Thanh pháp danh Trùng Chí tự Như Tâm.
- Võ Thị Bình pháp danh Trùng Minh tự Như Nguyệt.
- Hồ Thị Uyên pháp danh Trùng Nhuận tự Như Hải.
- Đoàn Thị Phúc pháp danh Trùng Đức tự Như Hải.
- Nguyễn Thị Tú pháp danh Trùng Thành tự Như Lam.
- Hồ Thị Cửu pháp danh Trùng Công tự Như Đức.
- Đặng Thị Lương pháp danh Trùng Tâm tự Như Ý.
- Nguyễn Thị Soái pháp danh Trùng Kiên tự Như Trì.
- Nguyễn Ngọc Nhất Ngạc pháp danh Trùng Tâm tự Như Ý.
- Nguyễn Thị Hóa pháp danh Trùng Hoa tự Như Liên.
- Tiệp dư Dương Thị Xuân pháp danh Trùng Ân tự Như Từ.
- Nguyễn Thị Phụng pháp danh Trùng Khang tự Như Thái.

⁽¹⁾ Chữ tên này gồm bộ 角 GIÁC + chữ 亢 HÀNG, chúng tôi không tìm thấy trong *Khang Hy tự điển*, nên chỉ tạm đọc “Hàng” hay “Kháng”.

⁽²⁾ Chữ tên này gồm chữ 志 CHÍ + bộ 見 KIẾN, phiên thiết trong *Khang Hy tự điển* là 職吏切音志 CHÚC LẠI [LY] thiết, âm CHÍ (nghĩa: 審視也 *Thẩm thị dã* = Nhìn rất kỹ).

HÀM LONG SƠN CHÍ

PHẦN THỨ NHẤT QUYỂN HAI

Bề tôi là Tâm Truyền, tăng cang chùa Diệu Đế, phụng duyệt.

Bề tôi là Tâm Thành phụng khảo đính.

Bề tôi là tăng Phước Chí, Tôn chứng chùa Tường Vân, phụng tham khảo.

Bề tôi là cháu Như Như phụng biên tập.

THÁNH CHẾ TỊNH CỔ ĐỨC DI VĂN

(VĂN CỦA VUA LÀM VÀ VĂN ĐỂ LẠI CỦA CÁC BẬC TU HÀNH XƯA)

Lời dẫn

Trong phần này, Như Như đạo nhân sao lục lại một số văn bản chữ Hán cổ được lưu trữ trong các chùa vùng Huế, bao gồm hai loại:

1. Các văn bản nhà nước gọi là “thánh chế”, nhưng không hẳn là do “vua làm” cả, mà còn có những văn bản của Bộ nữa. Các văn bản này liên quan đến nhiều vấn đề, chủ yếu đối với chùa công, như tổ chức trai đàn bạt độ, điều bổ chức sắc (tăng cang, trú trì), sát hạch và thưởng thưởng tăng nhân... Tuy số lượng không nhiều, nhưng qua đó ta cũng thấy được chủ trương của triều Nguyễn đối với Phật giáo, đặt làm “quốc giáo” coi như một công cụ tinh thần trong chính sách cai trị.

2. Các văn bản lưu hành trong nội bộ từng chùa hay nhiều chùa, liên quan đến các sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo, như việc phó thác thừa kế, việc xây dựng sửa sang, việc giao tiếp hiếu hỷ... Những văn bản này tuy không nhiều, nhưng cũng giúp chúng ta tìm hiểu và bổ sung cho việc nghiên cứu lịch sử Phật giáo xứ Huế.

Trong khi phiên dịch những văn bản trong tập này, ngoài những cước chú, có một ít vấn đề cần làm rõ, chúng tôi xin đem chỗ sở kiến của mình hoặc tra cứu thêm sử sách, viết thành “Lời dẫn” để giúp người đọc hiểu rõ hơn những điều mà văn bản đề cập.

Lê Nguyễn Lưu cán chí